TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2019
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Lợi
2. Bà Đậu Thị Phú

Thư ký phiên tòa: ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà: ông Tạ Phong Linh.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn Phú X, xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: chị Phạm Thị Th, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn Phú X, xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/3/2019, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc S trình bày: anh và chị Th có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 10/8/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên đến khoảng đầu năm 2015 thì cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hai người không tìm được tiếng nói chung, nên thường xảy ra những cuộc cải vã, từ đó chị Th bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Di L, xã Quảng T sinh sống và vợ

chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện nay anh thấy giữa anh và chị Th thực sự không còn tình cảm, nên anh mong muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Anh S trình bày quá trình chung sống vợ chồng có hai đứa con chung: Nguyễn Trà M, sinh ngày 12/02/2006 và Nguyễn Thị Thảo Nh, sinh ngày 01/6/2009. Quá trình giải quyết, anh có nguyện vọng sau khi ly hôn anh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trà M và giao con chung Nguyễn Thị Thảo Nh cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên tại phiên tòa anh thay đổi ý kiến, muốn giao cả hai con chung cho chị Th chăm sóc nuôi dưỡng và anh sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Vì hiện tại chị Th đã đưa các con đi làm ăn ở miền nam.

Về tài sản chung và nợ chung: anh S trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ của vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho chị Th nhưng chị Th không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Ph và gia đình của chị Th, kết quả cho thấy: chị Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Quảng Ph và từ trước đến nay không cắt chuyển khẩu đi nơi khác.

Theo Biên bản xác minh ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, bà Nguyễn Thị B là mẹ ruột của chị Phạm Thị Th trình bày: con gái bà là Phạm Thị Th đã kết hôn với anh Nguyễn Ngọc S vào năm 2007. Sau một thời gian chung sống, do vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, bất hòa, nên vào năm 2015 chị Th đã cùng hai đứa con về ở cùng với bà tại thôn Di L, xã Quảng T. Sau đó một thời gian, vì điều kiện kinh tế nên chị phải đi làm ăn để kiếm tiền nuôi hai con. Trong thời gian anh S làm đơn ly hôn với chị Th, bà cũng đã nhiều lần nhận được giấy triệu tập, thông báo hòa giải do Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch gửi đến. Sau khi nhận bà cũng đã điện thoại thông báo cho chị Th, có lần chị Th có nói là sẽ về để giải quyết, nhưng sau đó bảo do bận công việc không về được, bà có hỏi địa chỉ thì chị Th cũng không cho biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về quan điểm giải quyết vụ án: áp dụng Điều 227 và Điều

228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt chị Phạm Thị Th; áp dụng Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Ngọc S được ly hôn với chị Phạm Thị Th, giao hai con chung cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh S đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản và công nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Phạm Thị Th, đây là tranh chấp về ly hôn. Chị Th có hộ khẩu thường trú tại xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, nên Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Phạm Thị Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Th.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử nhận định

- Quan hệ tình cảm: anh S và chị Thương đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Ph, huyện Quảng trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 10/8/2007, vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh S và chị Th chung sống hạnh phúc một thời gian, sau đó vợ, chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nên chị Th bỏ về nhà mẹ đẻ sống và vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh S trình bày không còn tình cảm với chị Th và mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh S và chị Th đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S, xét xử cho anh Sang được ly hôn với chị Th.

- Quan hệ con chung: Kể từ khi vợ, chồng sống ly thân thì chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con và hiện tại chị Th đã đưa hai con đi cùng chị làm ăn ở miền Nam. Vì vậy Tòa án không thể thực hiện việc hỏi ý kiến của các con được. Nên xét ý kiến của anh S tại phiên tòa, muốn giao cả hai con chung cho chị Th chăm sóc nuôi dưỡng và anh có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000

đồng là hoàn toàn phù hợp. Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận.

- Quan hệ tài sản và nợ chung: không xem xét.

[3] Về án phí: anh Nguyễn Ngọc S phải nộp tiền án phí ly hôn và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn chị Phạm Thị Th

2. Về quan hệ tình cảm: xử cho anh Nguyễn Ngọc S ly hôn chị Phạm Thị Th.

3.Về quan hệ con chung: Giao hai con chung Nguyễn Trà M, sinh ngày 12/02/2006 và Nguyễn Thị Thảo Nh, sinh ngày 01/6/2009 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc anh Nguyễn Ngọc S có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị Thương mỗi tháng 2.000.000đ *(hai triệu đồng)*, kể từ sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi có khả năng lao động tạo thu nhập tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí:

Buộc anh Nguyễn Ngọc S phải nộp 300.000 *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn và 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn đồng)* mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0001304 ngày 13/3/2019. Khoản tiền án phí còn lại anh S phải nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng).*

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/8/2019). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Hữu Tình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Ph; xã Q.T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.